

Hà Nội, ngày 25 tháng 4 năm 2019

NGHỊ QUYẾT
Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2019
CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN ĐẦU TƯ MỎ VÀ CÔNG NGHIỆP-VINACOMIN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam, thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin;

Căn cứ vào Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2019 của Công ty cổ phần Tư vấn đầu tư mỏ và công nghiệp - Vinacomin ngày 25 tháng 4 năm 2019,

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Thông qua Báo cáo tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh (SXKD) năm 2018 và phương hướng nhiệm vụ kế hoạch SXKD năm 2019, với các chỉ tiêu chủ yếu như sau:

**Các chỉ tiêu chủ yếu kết quả sản xuất kinh doanh năm 2018
(Công ty Mẹ)**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch PHKD (Đ/c)	Thực hiện	Tỷ lệ %
1	Vốn Điều lệ	Tr.đ	24.000	24.000	100
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	186.349	192.860	103,5
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo QĐ	15.451	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.052	1.156	109,9
5	Cổ tức phân phối	%		0	
6	Lao động bình quân	Người	338	323	95,6
7	Thu nhập bình quân ng/tháng	Tr.đ	7,93	8,75	110,3
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	629	330,98	52,6



**Các chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch năm 2019
(Công ty Mẹ)**

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch PHKD	Ghi chú
1	Vốn điều lệ	Tr.đ	24.000	
2	Tổng doanh thu	Tr.đ	169.080	
3	Nộp ngân sách	Tr.đ	Theo QĐ	
4	Lợi nhuận trước thuế	Tr.đ	1.010	
5	Cổ tức phân phối	%	≥ 4%	
6	Lao động bình quân	Người	329	
7	Thu nhập bình quân người/tháng	Tr.đ	8,95	
8	Đầu tư XDCB	Tr.đ	300	

Đại hội ủy quyền cho Hội đồng quản trị Công ty căn cứ vào tình hình thực tế điều chỉnh các chỉ tiêu kế hoạch cho kịp thời và phù hợp. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện tại Đại hội kế tiếp.

Điều 2. Thông qua Báo cáo công khai tài chính năm 2018.

Điều 3. Thông qua Báo cáo phân phối lợi nhuận, mức cổ tức năm 2018 và dự kiến mức cổ tức năm 2019:

3.1. Mức cổ tức năm 2018: 0%.

3.2. Mức cổ tức năm 2019: ≥ 4%.

Điều 4. Thông qua Báo cáo chi trả tiền lương, tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty năm 2018:

ĐHĐCĐ phê duyệt mức chi trả tiền lương, tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, BKS, Người phụ trách quản trị Công ty hàng tháng năm 2018 như sau:

TT	Chức danh	Cách tính	Thành tiền (đồng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	17% x 27.000.000	4.590.000	
2	Thành viên HĐQT	17% x 23.000.000	3.910.000	
3	Trưởng ban Kiểm soát	Theo Quyết định số 101/QĐ-VIMCC	19.557.725	
4	Thành viên BKS, Người PTQT Công ty	17% x 21.000.000	3.570.000	

Điều 5. Thông qua Báo cáo chi trả tiền lương và thù lao Viên chức quản lý năm 2018.

ĐHĐCĐ phê duyệt mức chi trả tiền lương Viên chức quản lý năm 2018 như sau:

5.1. Tiền lương.

Đơn vị tính: đồng

TT	Họ và tên/Chức danh	Số tháng LV	Tổng số	Trong đó	
				Lương quản lý	Lương công trình
	Tổng số		1.287.045.000	1.119.042.000	168.000.000
1	Đỗ Hồng Nguyên - GĐ	5	135.543.959	110.543.663	25.000.000
2	Lê Văn Duẩn - GĐ	7	189.761.543	154.761.128	35.000.000
3	Nguyễn Việt Cường - PGĐ	12	282.693.328	234.692.699	48.000.000
4	Lê Việt Phương - PGĐ	12	282.693.328	234.692.699	48.000.000
5	Đào Ngọc Hiệp - PGĐ	4	90.231.109	78.230.900	12.000.000
6	Phùng Đức Trường - KTTTr	4	71.428.404	71.428.213	
7	Trần Thị Minh Thu - TBKS	12	234.693.328	234.692.699	

5.2. Thù lao.

TT	Họ và tên/Chức danh	Số tháng LV	Cách tính	Thành tiền
	Tổng số			148.920.000
1	Nguyễn Trọng Hùng - CT HĐQT	12	$17\% \times 27.000.000 \times 12$	55.080.000
2	Đỗ Hồng Nguyên - TV HĐQT	5	$17\% \times 23.000.000 \times 5$	19.550.000
3	Lê Văn Duẩn - TV HĐQT	12	$17\% \times 23.000.000 \times 12$	46.920.000
4	Lê Việt Phương - TV HĐQT	7	$17\% \times 23.000.000 \times 7$	27.370.000

Điều 6. Thông qua phương án trả tiền lương và tiền thù lao cho các thành viên HĐQT, Ban kiểm soát và Người phụ trách quản trị Công ty hằng tháng năm 2019 như sau:

TT	Chức danh	Cách tính	Thành tiền (đồng/tháng)	Ghi chú
1	Chủ tịch HĐQT	$20\% \times 27.000.000$	5.400.000	
2	Thành viên HĐQT	$20\% \times 23.000.000$	4.600.000	
3	Trưởng ban Kiểm soát (Chuyên trách)	Theo Quyết định số 279/QĐ-TCNS	23.000.000	
4	Thành viên BKS, Người PTQT Công ty	$20\% \times 21.000.000$	4.200.000	Theo QĐ số 279/QĐ-TCNS; CV số 1402/TKV-TCNS

Chi phí trên được hạch toán vào chi phí kinh doanh năm tài chính 2019 của Công ty. Khi có các qui định về tiền lương thay đổi thì uỷ quyền cho HĐQT quyết định điều chỉnh mức chi trả cho phù hợp.

Điều 7. Thông qua Báo cáo của Ban kiểm soát (BKS) về việc thẩm định Báo cáo tài chính năm 2018.

Điều 8. Thông qua việc lựa chọn Công ty kiểm toán độc lập:

ĐHĐCĐ đã thông qua việc chọn Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính cho Công ty trong năm tài chính 2019.

Điều 9. Thông qua việc bổ nhiệm và bầu bổ sung thành viên HĐQT Công ty:

8.1. ĐHĐCĐ đã phê chuẩn Ông Đỗ Hồng Nguyên thôi tham gia Hội đồng quản trị Công ty từ ngày 01/6/2018.

8.2. ĐHĐCĐ đã phê chuẩn việc bầu bổ sung thành viên HĐQT nhiệm kỳ 2016-2021: Ông Lê Việt Phương kể từ ngày 01/6/2018.

Điều 10. Thông qua việc:

Đại hội uỷ quyền cho Hội đồng quản trị Công ty quyết định đầu tư, bán tài sản của Công ty có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất đã được kiểm toán. Hội đồng quản trị Công ty có trách nhiệm báo cáo việc thực hiện tại Đại hội kế tiếp.

Nghị quyết này đã được 100% tổng số cổ phần biểu quyết dự họp thông qua, công bố và thống nhất trước toàn thể cổ đông vào lúc 12h00 ngày 25 tháng 4 năm 2019.

Nơi nhận:

- Các cổ đông (Xem trên trang Website Công ty);
- UBCKNN, TT LKCK, Sở GDCK Hà Nội;
- Thành viên HĐQT;
- Thành viên BKS;
- KTTTr (04 bản, để CBTT);
- Phòng TCKT, KH, HCNS C.ty;
- Lưu: VT, HCNS, HĐQT.

**TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CHỦ TỊCH HĐQT**



Nguyễn Trọng Hùng